

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

V/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện
Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới, giảm nghèo bền
vững và phát triển kinh tế xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và
miền núi, giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 và Công văn số 01/BCĐCTMTQG-VPĐP ngày 08/6/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn vốn, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 trong quá trình triển khai Chương trình, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu

- Xác định rõ việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách, cần dành thời gian tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên và liên tục.

- Rà soát, cụ thể hóa văn bản hướng dẫn của Trung ương; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản thuộc thẩm quyền địa phương trong tháng 6 năm 2026 để tổ chức thực hiện Chương trình; đồng thời rà soát toàn diện các quy định hiện hành để kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với những nội dung còn thiếu, chưa đồng bộ, chồng chéo hoặc phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Chủ động hướng dẫn, giải đáp và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình. Đối với các nội

dung liên quan đến nhiều sở ngành, cần tăng cường phối hợp thống nhất phương án xử lý, bảo đảm không để UBND cấp xã chậm triển khai do chờ hướng dẫn.

- Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền cấp xã trong tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị cá nhân liên quan trong triển khai từng nội dung, nhiệm vụ gắn với kết quả đầu ra và yêu cầu tiến độ cụ thể. Ưu tiên xử lý dứt điểm các nhiệm vụ, dự án đang còn dở dang, các nội dung có khả năng hoàn thành trong năm 2026 để đưa vào sử dụng nhằm phát huy hiệu quả.

2. Hướng dẫn thực hiện và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) trình ban hành các văn bản triển khai Chương trình, gồm các nội dung sau:

- Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, hoàn thành trước ngày 30/6/2026;

- Trình HĐND tỉnh Nghị quyết về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh (tại kỳ họp thường lệ giữa năm của HĐND tỉnh);

- Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch thực hiện năm 2026, ngay sau khi UBND tỉnh có Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới để trình tại phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo tỉnh cho ý kiến thông qua trước khi trình UBND tỉnh ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ, Kho Bạc Nhà nước và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp ứng dụng nền tảng số trong quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện và giải ngân, báo cáo kết quả thực hiện của từng sở, ngành, địa phương và từng dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan khẩn trương tham mưu hoàn thành nhiệm vụ được phân cấp cho tỉnh tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy

định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo (theo Công văn số 2038/SNV-TCBC&TCPCP ngày 6/5/2026 của Sở Nội vụ), bảo đảm hoạt động thông suốt, không để gián đoạn việc chỉ đạo, điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn;

- Chủ động xây dựng ngay kế hoạch, lộ trình thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch năm 2026; rà soát nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trên địa bàn, xây dựng danh mục dự án, nội dung hỗ trợ sát thực tế, bảo đảm đủ điều kiện triển khai ngay sau khi được giao vốn, hạn chế tình trạng “vốn chờ dự án”; trong đó, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 cần xây dựng ngay kế hoạch hoàn thiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới, song song với xây dựng hồ sơ trình thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2025 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2026

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh (được giao vốn thực hiện Chương trình), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện và giải ngân ngân sách Trung ương năm 2025 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2026. Chậm nhất ngày **15/6/2026** hoàn thành rà soát, xác định rõ các nhiệm vụ dở dang, chưa hoàn thành, hoặc có trong kế hoạch nhưng chưa triển khai thực hiện trong năm 2025, có khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2026; việc sử dụng nguồn vốn, kinh phí tiết kiệm sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ; không còn đối tượng để thực hiện nhiệm vụ hoặc còn nhiệm vụ nhưng không thực hiện được để xử lý theo quy định, gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo (đơn vị phối hợp), Sở Nông nghiệp và Môi trường (đơn vị chủ trì) tổng hợp gửi Sở Tài chính rà soát, báo cáo UBND tỉnh.

- Ưu tiên sử dụng ngân sách chuyển nguồn để hoàn thành dứt điểm các nhiệm vụ, dự án, nội dung còn dở dang, các nội dung khác còn đối tượng, nhu cầu thực hiện của cùng chương trình giai đoạn 2021 - 2025; trường hợp cần thiết điều chỉnh thì chủ động quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định, không để vốn, kinh phí tiếp tục tồn đọng ở các nội dung không còn khả năng thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán kinh phí; tập trung tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình và giải ngân 100% nguồn vốn được kéo dài sang năm 2026 trong **quý III/2026** theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 940/UBND-NNMT ngày 17/3/2026.

- Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, báo cáo nhanh tình hình thực hiện, giải ngân, khó khăn vướng mắc, kiến nghị, đề xuất xử lý trách nhiệm người đứng đầu gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh. *(chi tiết có phụ lục đính kèm).*

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo theo dõi, kiểm tra việc thực hiện, giải ngân vốn ngân sách nhà nước năm 2025 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2026 của các sở, ngành, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện, tiến độ giải ngân cụ thể, chi tiết của các địa phương, đơn vị giao vốn; khó khăn vướng mắc, kiến nghị của các sở, ngành, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, rà soát các nhiệm vụ dở dang, chưa hoàn thành, hoặc có trong kế hoạch nhưng chưa triển khai thực hiện trong năm 2025, có khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2026; đồng thời tổng hợp chung tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, định kỳ trước ngày 15 hàng tháng cập nhật tiến độ giải ngân, khó khăn, vướng mắc và trách nhiệm xử lý gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định;

c) Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, giải ngân vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương về thực hiện các nội dung chuyên môn thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực dân tộc, tôn giáo và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung, đồng thời gửi Sở Tài chính đối với nội dung liên quan đến tài chính, ngân sách.

d) Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc về điều chỉnh, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp theo quy định;

- Chủ trì tổng hợp chung tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Định kỳ trước ngày 18 hằng tháng cập nhật, công khai tiến độ giải ngân, khó khăn, vướng mắc và trách nhiệm xử lý để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định; tham mưu UBND tỉnh xem xét trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị chậm thực hiện hoặc để vốn không có khả năng giải ngân do nguyên nhân chủ quan;

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung Công văn này; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh các giải pháp xử lý đối với các sở, ngành, địa phương chậm ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện chương trình, giải ngân chậm tiến độ, không chủ động xử lý hết nhiệm vụ chi, để xảy ra sai phạm hoặc không giải ngân hết vốn theo thời hạn được cấp có thẩm quyền cho phép.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương;

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với tập thể, cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo: chậm ban hành văn bản hướng dẫn; chậm triển khai thực hiện nhiệm vụ; chấp hành chế độ báo cáo; giải ngân thấp kéo dài hoặc để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình gắn với phong trào thi đua “Cả nước thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” do Thủ tướng Chính phủ phát động; tổ chức tuyên truyền vận động, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, đặc biệt là vai trò giám sát của cộng đồng, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn vốn, lựa chọn đối tượng thụ hưởng và tổ chức thực hiện các dự án, nội dung hỗ trợ.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa

phương; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các nội dung vượt thẩm quyền.

c) UBND các xã, phường, đặc khu thường xuyên rà soát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án, nội dung hỗ trợ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn được giao; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực hoặc phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương, nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực;
- Lưu VT, NNMT_{TTA}, TH, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo

PHỤ LỤC

Biểu mẫu báo cáo tiến độ giải ngân vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 chuyển nguồn năm 2026

ĐVT: triệu đồng

TT	Đơn vị/Nội dung	Vốn Ngân sách TW năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026			Kết quả giải ngân đến tháng năm 2026			Dự kiến giải ngân đến 31/12/2026	Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất
		Tổng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng	Vốn ĐTPT	Vốn SN		
Tổng cộng									
I	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới								
1	Đơn vị/xã, phường, đặc khu...								
2	Đơn vị/xã, phường, đặc khu...								
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững								
1	Dự án thành phần 1								
-	Đơn vị/xã, phường, đặc khu...								
-	Đơn vị/xã, phường, đặc khu...								
2	Dự án thành phần 2								
	Đơn vị/xã, phường, đặc khu...								

III	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi								
1	Dự án thành phần 1								
-	Đơn vị/xã, phường, đặc khu...								
-	Đơn vị/xã, phường, đặc khu...								
2	Dự án thành phần 2								
-	Đơn vị/xã, phường, đặc khu								